TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/DS-PT
Ngày: 20 – 5 - 2019
V/v: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: - Ông Nguyễn Hồng Thanh
- *Các Thẩm phán*: - Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú
- Ông Võ Hoàng Khải

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Lê Nam – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang*: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 14, 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 79/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12B/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Võ Văn Q;

- Ông Trần Văn P (Tùng);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nguyên đơn: Luật sư Võ Thành Đ – Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh G;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Nguyễn Duy T – Văn phòng Luật sư Trần Thanh Phong – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T;

Địa chỉ: ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Hồ Ngọc D;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Thị E;

Người đại diện theo ủy quyền của bà E: Ông Trần Văn P

Cùng địa chỉ: ấp M, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

4. Người làm chứng:

- Đoàn Thị Đ;

Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Nguyễn Thị Mỹ N;

Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

5. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Võ Văn Q và ông Trần Văn P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Võ Văn Q, Võ Văn P trình bày: Vào tháng 8/2015, ông có ký hợp đồng thuê đất với ông Nguyễn Văn T, phần đất tọa lạc tại ấp Quyết Thắng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Diện tích là 10.000m^2, thời hạn thuê là 13 tháng với giá là 12.000.000 đồng, mục đích ông thuê đất là ghép bo để bán cam giống và bưởi giống. Ngày 20/6/2016, ông Võ Thanh G vào xịt thuốc cỏ trên phần đất ông đang mướn của ông T, ngày hôm đó có vợ ông ở nhà nên có hỏi ông G là xịt thuốc gì thì ông G trả lời là xịt thuốc mía nên vợ tôi mới cho vô xịt. Nhưng đến khoảng 12 giờ ngày 21/6/2016, khi ông ra vườn để chăm sóc cam thì phát hiện các cây giống và bưởi giống bị héo lá, đọt bị xụ xuống, Lúc này các nguyên dơn phát hiện là ông G xịt thuốc cỏ loại 2.4D với Lycosyl làm thiệt hại cam và bưởi của ông.

Ông Cam cho rằng Số cam và bưởi này ông đã nhận tiền cọc của khách với giá 9000 đồng/cây cam giống và 3000 đồng/cây bưởi giống. Tổng thiệt hại là:

- 22.000 cây cam x 9000 đồng/cây = 198.000.000 đồng.

- 15.000 cây bưởi x 3000 đồng/cây = 45.000.000 đồng.

Ông Q yêu cầu ông G phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 243.000.000 đồng. Ngày 21/10/2016, Ông Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông G bồi thường 12.000 cây cam giống với số tiền 108.000.000 đồng.

Ông Võ Văn P cho rằng cây cam giống và bưởi giống của ông đang cơi đọt, bị ông G xịt thuốc cỏ loại 2.4D với Lycosyl làm thiệt hại. Số cam và bưởi

này ông đã nhận tiền cọc của khách với giá 9000 đồng/cây cam giống và 3000 đồng/cây bưởi giống. Tổng thiệt hại là:

- 10.000 cây cam x 9000 đồng/cây = 90.000.000 đồng.

- 15.000 cây bưởi x 3000 đồng/cây = 45.000.000 đồng.

Ông P yêu cầu ông G phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 135.000.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Thanh G trình bày: Phần đất ông Q và ông G thuê để ghép bo cam giống và bưởi giống là của ông Nguyễn Văn T. Phần đất trên ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn T, theo thỏa thuận thì ngày ông T giao đất cho ông là ngày 26/8/2018 âm lịch. Tuy nhiên, do phần đất trên ông Q và ông P không sử dụng hết nên phần đất không sử dụng, ông Q và ông P đồng ý cho ông cải tạo đất lại để trồng mía. Ngày 20/6/2016, do mương dẫn nước bị nhiều lục bình nên ông đi mua 2 bình thuốc diệt cỏ về xịt. Mương nước xịt thuốc cỏ có chiều dài 400m, chiều ngang 3,5m, vị trí ông xịt thuốc cỏ cách vườn cam ươm của ông Q là 10,3 mét và vườn cam ươm của ông Tùng (Phe) là 5,4 mét. Trước lúc ông xịt thuốc cỏ thì có nói với vợ của ông Tùng và ông Q, ông xịt thuốc đến 12 giờ thì xong. Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2016, ông Q thông báo với ông T là anh xịt cỏ dưới mương làm ảnh hưởng đến cam giống của ông Q.Sau đó, ông có đi mua thuốc về để giã cho cây và có nhờ kỹ sư tư vấn, xuống và xem xét hiện trường thì mới biết cây cam giống của ông Q và ông P bị thiếu kẽm nên mới bị vàng đọt, chứ không phải ảnh hưởng của thuốc xịt cỏ do anh gây ra.

Ông G không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Q và ông P, đồng ý bồi thường theo kết quả của cơ quan chuyên môn.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Việc ông G vô xịt thuốc cỏ trên phần đất ông cho ông Q thuê ông hoàn toàn không biết vì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và ông G có thỏa thuận khi nào hết hợp đồng thuê đất giữa ông và ông Q thì ông G mới được vào sử dụng đất (ngày 26/8/2016 âm lịch), ông có nói cho ông G biết việc ông cho ông Q thuê đất, hợp đồng thuê đất giữa ông và ông Q sẽ chấm dứt vào tháng 7/2016 âm lịch.

Người làm chứng bà Đoàn Thị Đ trình bày: Vào năm 2016, bà có đặt cây giống của ông Q với số lượng 1.000 cây cam giống, bà với ông Q có thỏa thuận khi nào cây giống đạt 100% thì bà nhận. Sau đó, bà có đến vườn cây giống của ông Q để xem thì cây giống bà đặt chưa đạt do thiếu chăm sóc, còn ở phần đầu phía trên thì cây phát triển rất tốt. Sau này bà mới biết phía bị đơn đã xịt thuốc cỏ nhưng theo bà cây không tốt không phải ảnh hưởng từ xịt thuốc cỏ mà do ông Q không chăm sóc tốt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/DS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Võ Văn Q, buộc ông Võ Thanh G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ Văn Q số tiền 2.160.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Trần Văn P, buộc ông Võ Thanh G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn P số tiền 27.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo luật định.

Ngày 14/12/2018, nguyên đơn ông Võ Văn Q và Trần Văn P có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Ông Q yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc ông G bồi thường cho ông 108.000.000 đồng, ông P yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông G bồi thường cho ông 135.000.000 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của luật sư bảo về quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Bản án sơ thẩm đã xác định rằng bị đơn xịt thuốc cỏ gây thiệt hại là có xảy ra. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm căn cứ vào Công văn số 79, ngày 20/11/2018 và Công văn số 10, ngày 04/5/2017 của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Phụng Hiệp xác định thiệt hại đối với bờ thứ nhất, tức cây giống của ông P là 20%; bờ thứ hai, tức cây giống của ông Q là 2% là không thuyết phục. Bởi lẽ, các công văn xác định các cây giống không phát triển là do không chăm sóc là nhận định chủ quan, thiếu căn cứ khoa học, lẽ ra phải căn cứ vào kết quả giám định của cơ quan chuyên môn. Mặt khác, việc định giá tài sản là những cây cam giống và bưởi giống không tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 mà chỉ do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá do các thành viên Hội đồng định giá định giá, không có thành viên là cơ quan chuyên môn nên không có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, thời gian xảy ra đã lâu nên không thể thực hiện giám định thiệt hại hoặc định giá lại. Trên thực tế, các nguyên đơn có hợp đồng bán cam giống cho người mua nhưng do bị ông G xịt thuốc cỏ ảnh hưởng không bán được nên thiệt hại xảy ra là toàn bộ các cây cam giống và bưởi giống. Do đó, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo và khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của luật sư bảo về quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Về việc bị đơn xịt thuốc cỏ có ảnh hưởng đến các cây giống của nguyên đơn do lỗi của bị đơn. Tuy nhiên, Công văn số 10 và Công văn 79 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phụng Hiệp thì nguyên nhân là do chủ vườn không chăm sóc, ảnh hưởng của thuốc xịt cỏ chỉ một phần, phần không chăm sóc là chính và xác định các gốc ghép vẫn phát triển tốt. Về xác định thiệt hại, bản án sơ thẩm căn cứ vào Công văn số 10 và Công văn 79 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phụng Hiệp là có căn cứ. Còn việc nguyên đơn cho rằng các cây giống không bán được

thì phải tiếp tục chăm sóc để tìm khách hàng khác bán lại thì thiệt hại không xảy ra, chứ không thể bỏ mặc, không chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Bị đơn có hành vi xịt thuốc cỏ ảnh hưởng đến các cây cam giống và bưởi giống của nguyên đơn. Bản án sơ thẩm căn cứ vào các công văn của cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phụng Hiệp xác định các cây cam giống và bưởi giống một phần do ảnh hưởng của thuốc xịt cỏ, một phần do chủ vườn không chăm sóc là chính; xác định việc ông G phun thuốc cỏ ảnh hưởng đến cây giống của ông P đối với liếp thứ nhất là 20%, ảnh hưởng đến cây giống của ông Q liếp thứ hai là 2%. Do đó, bản án căn cứ vào kết quả xác định của cơ quan chuyên môn làm căn cứ xác định tỷ lệ cây giống bị thiệt hại nhân với giá bán của nguyên đơn đưa ra là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Võ Văn Q và ông Trần Văn P cho rằng ông Võ Thanh G xịt thuốc cỏ làm thiệt hại đến cam giống và bưởi giống của hai ông, nên ông Q và ông P khởi kiện yêu cầu ông G bồi thường thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết theo quan hệ "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/12/2018, ông Võ Văn Q và ông Trần Văn P có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Võ Văn Q yêu cầu ông G bồi thường cho ông 108.000.000 đồng, và kháng cáo của ông Trần Văn P yêu cầu ông G bồi thường cho ông 135.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngày 07/8/2015, ông Võ Văn Q có ký hợp đồng thuê của ông Nguyễn Văn T phần đất có diện tích 10.000m^2 tọa lạc tại ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 12.000.000 đồng, thời hạn thuê là 13 tháng. Mục đích ông Q thuê đất là để cùng ông Trần Văn P chia nhau sử dụng để ghép bo cam giống và bưởi giống để bán. Ngày 20/3/2016, ông T có thỏa thuận chuyển nhượng phần đất trên cho ông G với giá 545.000.000 đồng, ông G giao tiền cọc trước 245.000.000 đồng và ông T sẽ giao đất vào ngày 26/8/2016. Sau khi thỏa thuận và giao tiền cọc chuyển nhượng đất cho ông T thì ngày 20/6/2016, ông G vào xịt thuốc để diệt lục bình trong phần mương dẫn nước thuộc phần đất trên. Ông Q và ông P cho rằng việc ông G xịt thuốc diệt cỏ đã ảnh hưởng đến cam giống và bưởi giống do hai ông trồng nên yêu cầu bồi thường thiệt hại. Cụ thể ông Q yêu cầu ông G bồi thường 108.000.000 đồng, ông P yêu cầu ông G bồi thường

135.000.000 đồng. Xét thấy, các bên đương sự không tranh chấp về hợp đồng thuê đất cũng như hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mà chỉ yêu cầu xem xét về trách nhiệm bồi thường do ông G xịt thuốc cỏ gây thiệt hại cây giống của các nguyên đơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tính pháp lý của hợp đồng thuê đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các bên mà chỉ xem xét đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm tài sản gây ra là có căn cứ pháp luật.

[3.2] Giữa các nguyên đơn và bị đơn đều khai thống nhất ngày 20/6/2016 ông G có xịt thuốc diệt cỏ ở mương lục bình giáp với hai bờ (liếp) mà các nguyên đơn sử dụng để ươm cây giống, ghép bo cam sành và bưởi. Đến ngày 21/6/2016 thì một số cây giống có biểu hiện xụ đọt, héo lá. Ông G và ông Q có áp dụng biện pháp khắc phục là xịt thuốc giã do ảnh hưởng thuốc diệt cỏ. Do đó, việc ông G xịt thuốc diệt cỏ đã ảnh hưởng đến các cây giống của nguyên đơn ông Q và ông G nên ông G phải có nghĩa vụ bồi thường tương ứng với thiệt hại do hành vi của ông G đã gây ra

[3.3] Về xác định thiệt hại: Ông Q và ông P cho rằng ông G xịt thuốc cỏ làm thiệt hại hoàn toàn cam và bưởi giống của hai ông, dẫn đến không đạt chất lượng giao cho khách hàng và sau đó chết, nên ông G phải có trách nhiệm bồi thường thường toàn bộ số cây theo giá các ông đã thỏa thuận bán cho khách hàng. Ông G cũng thừa nhận có xịt thuốc cỏ để diệt lục bình dưới mương dẫn nước. Tuy nhiên ông G không thống nhất bồi thường cho ông Q và ông P vì cho rằng cây giống của ông Q và ông P bị vàng đọt là do thiếu kẻm, không phải do ảnh hưởng thuốc cỏ do ông xịt. Theo Công văn số 10/PNNPTNT, ngày 04/5/2017 của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P xác định về tình trạng sinh trưởng của cây thì: *"Thời gian thẩm định vào ngày 08 tháng 3 năm 2017, đã cách xa thời gian xịt thuốc trừ cỏ của ông G là hơn 8 tháng, trong thời gian này 02 liếp đã bị khô do không tưới nước, khi nước lũ đã bị ngập liếp và nước rút cỏ mọc phủ cây giống, chủ yếu là do chủ vườn không chăm sóc cộng với việc ảnh hưởng thuốc trừ cỏ của ông G đã xịt trước đó nên ảnh hưởng thuốc trừ cỏ một phần và một phần do không chăm sóc là chính"*. Các đương sự đều xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc, ông G cũng đã mua thuốc về giã cho cây để hạn chế thiệt hại. Theo Biên bản xem xét thẩm định ngày 08/3/2017 và Công văn số 10/PNNPTNT, ngày 04/5/2017 và Công văn số 79/PNNPTNT, ngày 20/11/2018 của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P xác định 02 liếp sản xuất cây giống (cam sành, bưởi) đã bị ảnh hưởng của thuốc trừ cỏ (thuốc 2,4D công với thuốc Glyphoxim) đã xịt phía hướng trên gió. Khoảng cách từ nơi xịt đến liếp thứ nhất của ông Trần Văn P là 2m và cách liếp thứ hai của ông Võ Văn Q là 12m nên ảnh hưởng đến chất lượng cây giống. Liếp thứ nhất có ảnh hưởng đến mắt ghép bị thiệt hại 20% nhưng gốc ghép vẫn phát triển tốt; liếp thứ hai cách xa nơi xịt thuốc cỏ 12m nên bị ảnh hưởng nhẹ với mức độ thiệt hại là 2%. Như vậy, trong vụ việc này, ông Q và ông P cũng có một phần lỗi là khi sự việc xảy ra, lẽ ra ông Q và ông P phải tiếp tục chăm sóc các cây giống để hạn chế thiệt hại, nhưng ông Q và ông P lại bỏ, không chăm sóc cây giống dẫn đến toàn bộ số cây trên bị thiệt hại hoàn toàn. Do đó, bản án sơ thẩm

buộc ông G bồi thường cho ông Q tương ứng với 2% thiệt hại so với số tiền mà ông Q xác định sẽ bán được cây giống cho khách hàng là 2.160.000 đồng và bồi thường cho ông P tương ứng với 20% thiệt hại so với số tiền mà ông P xác định sẽ bán được cây giống cho khách hàng là 27.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q và ông P cho rằng do việc ông G xịt thuốc trừ cỏ đã dẫn đến thiệt hại hoàn toàn do các mắc ghép bị chết, không thể nào khắc phục được nên các cây giống bị thiệt hại hoàn toàn là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, theo Biên bản xem xét, thẩm định ngày 08/3/2017 và các công văn trả lời của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P đều xác định mặc dù các cây giống không được chăm sóc nhưng thời điểm thẩm định đã ra tược non, đang phát triển đạt 80% so với cây bình thường nhưng do cỏ mọc bao phủ cây. Việc thẩm định và xác định của cơ quan chuyên môn nêu trên hoàn toàn phù hợp với các biên bản sau khi xảy ra sự việc như: Tại Biên bản xác minh ngày 22/6/2016 của chính quyền ấp Q thể hiện: *"Chúng tôi có đến xác minh thì cây cam của hai hộ bị rủ lá. Nhưng ông Võ Thanh G có mua thuốc xịt giã, hiện nay cây cam lá vẫn như trước đây"*. Tại Biên bản hòa giải ngày 28/6/2016 của Tổ hòa giải ấp Q thể hiện: *"Đ/s Võ Văn Hóa có ý kiến là sáng ngày 28/6 năm 2016 cây vẫn có màu xanh và có vàng chút đỉnh*". Tại Biên bản làm việc ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã H tại vị trí đất ông G xịt thuốc bỏ bị ảnh hưởng thể hiện *"... ông Tùng đã tự thỏa thuận với ông G, còn ông Hóa thì ông G không thừa nhận mình xịt thuốc ảnh hưởng đến cây cam ghép của ông Hóa vì từ bờ mương ông xịt thuốc đến nơi ươm cây cam ghép giống có khoảng cách xa là 10,3m", "Qua thực tế chúng tôi thấy: có 21 luốn cam đầu bờ có bị đớm lá li ti, còn 10 luốn cam trên phát triển bình thường. Phần cây cỏ nhỏ xen kẻ trong 21 luốn dưới gốc cam bị cháy lá, phần cỏ hai bên lối đi và bên líp của ông Tùng vẫn tốt bình thường"*.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy ông Q và ông P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Q và ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Quá trình giải quyết sơ thẩm, ông Q rút một phần yêu cầu khởi kiện từ 243.000.000 đồng xuống còn 108.000.000 đồng nhưng quyết định của bản án lại không tuyên đình chỉ phần này là thiếu sót. Về thủ tục định giá tài sản: Hội đồng định giá tài sản không do Tòa án thành lập, kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thực hiện là không đúng theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, những vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Q phải chịu theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với ông P thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông P được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Q và ông Trần Văn P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử: Áp dụng các Điều 584, 589, 604, 608 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Võ Văn Q. Buộc ông Võ Thanh G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ Văn Q số tiền 2.160.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Trần Văn P. Buộc ông Võ Thanh G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn P số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

3. Về án phí và chi phí thẩm định:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Thanh G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Võ Văn Q chịu 5.292.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 000912 ngày 10/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, buộc ông Q tiếp tục nộp 2.292.000đ (hai triệu hai trăm chín mươi hai ngìn đồng).

Ông Trần Văn P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn Q phải chịu 300.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0016943, ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Ông P được miễn án phí dân sự phúc thẩm

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông G nộp 330.000 đồng để giao lại cho ông Q. Ông P chịu 234.000đ để giao lại cho ông Q. Ông Q chịu 936.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ông Q đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 20/5/2019./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hậu Giang;*
- *TAND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Hồng Thanh